

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 22-04-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Phú

Bà Lò Thị Doanh

- Thư ký phiên toà: Bà Mào Thị Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST- HS ngày 13 tháng 03 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 04 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T, sinh ngày 23/05/1999 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L, sinh năm 1977 và bà Lò Thị T1, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST, ngày 19/01/2017, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 21/02/2017 bị cáo chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm và đến ngày 20/11/2017 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 cho đến ngày 01/01/2025 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện N thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/07/2005, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và con

bà Lò Thị T3 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 cho đến ngày 01/01/2025 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện N thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lò Thị T1, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21/12/2024, Lò Văn T đi bộ sang nhà Nguyễn Văn H thuộc bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu và rủ H đi mua ma túy về để sử dụng, H đồng ý. Sau đó T đi về nhà và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 25B1-123.91 chở H ra khu vực cầu T, T đưa cho H 1.300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để mua ma túy. Tại đây, T và H gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Qua trao đổi, H mua được của người đàn ông 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen với giá 1.300.000 đồng, thấy người đàn ông có bán cả Hồng phiến nên H có hỏi và xin thêm được 05 viên Hồng phiến được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. Quá trình H trao đổi mua bán T đứng cạnh và chứng kiến. Sau khi mua bán xong, H đưa lại cho T 01 gói Heroine và 01 gói Hồng phiến rồi T điều khiển xe máy chở H đi về. Trên đường về, T và H dừng xe lại dọc đường quốc lộ và cùng nhau sử dụng 01 viên Hồng phiến dưới hình thức hít. Sử dụng xong, T gói số ma túy lại như cũ và cất vào trong túi áo khoác đang mặc và điều khiển xe máy chở H về nhà của H còn T đi về nhà mình. Về tới nhà, T lấy gói Heroine ra rồi chia thành 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, còn mảnh nilon màu đen T đã vứt đi. Sau đó, T cất số ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc để sử dụng dần. Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 22/12/2024, H đến nhà T và rủ T cùng đi mua Heroine về sử dụng, T đồng ý. Do H không có xe máy nên đã nhờ T sử dụng xe máy của gia đình chở H đi tìm mua ma túy. T điều khiển xe mô tô Honda Wave RS biển kiểm soát 25B1-12391 chở H về nhà lấy tiền rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực cầu T, tại đây H và T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. H sử dụng 500.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng) mua được của người đàn ông 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, lớp thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Quá trình H trao đổi và mua bán Heroine T đứng cạnh và chứng kiến. Mua bán xong, T chở H đi về nhà T, tại đây Hoàng mở gói Heroine vừa mua được ra kiểm tra thì T nhìn thấy gói ma túy mà H mua được bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu đen, sau đó H cầm gói ma túy đi bộ về nhà. Đến nhà, Hoàng tách một ít Heroine ra sử dụng, sau khi sử dụng xong, Hoàng gói số Heroine còn lại rồi cất giấu vào trong gói thuốc Lào và để trên tủ trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần.

Hồi 17 giờ 25 phút, ngày 23/12/2024 tại bản Nậm Cầy, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an xã N phối hợp với Công an huyện N bắt quả tang Lò Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói Heroien được gói bằng mảnh nilon màu hồng có tổng khối lượng 3,25 gam; 01 gói Hồng phiến chứa 04 viên nén màu hồng một mặt được dập chữ WY có khối lượng 0,44 gam. Tàng trữ H2 và H1 phiến mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Lò Văn T, hồi 19 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Nguyễn Văn H tại bản N, xã N, huyện N. Quá trình khám xét trên tủ trong phòng ngủ của H thu giữ 01 gói Heroine lớp ngoài cùng được gói bằng mảnh nilon màu đen, lớp thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 1,5 gam. Mục đích Hoàng tàng trữ H2 là để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 01/KLGĐ ngày 23/12/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: - Gói thứ nhất sau khi loại bỏ bao bì, số chất bột, màu trắng có khối lượng là 2,8 (hai phẩy tám) gam. - Gói thứ hai sau khi loại bỏ bao bì, số chất bột, màu trắng có khối lượng 0,45 (không phẩy bốn mươi lăm) gam. - Gói thứ ba sau khi loại bỏ bao bì, 04 (bốn) viên nén màu hồng một mặt dập chữ WY có khối lượng 0,44 (không phẩy bốn mươi bốn) gam. Tổng số chất bột, màu trắng có khối lượng 3,25 (ba phẩy hai mươi lăm) gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 75/KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: - 02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H4), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định). - 01 (một) Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 02/KLGĐ ngày 23/12/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: - Gói chất bột, màu trắng sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 1,5 (một phẩy năm) gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 76/KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: - 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H4), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

Thu giữ của Lò Văn T 02 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có tổng khối lượng 3,25 gam (đã trích gửi 0,33 gam làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định); 01 gói hồng phiến (Methamphetamine) được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,44 gam (đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại mẫu vật); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25B1-123.91; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, lớp thứ hai được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng có khối

lượng 1,5 gam (đã trích gửi 0,18 gam làm mẫu giám định, không hoàn lại đối tượng giám định); 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Công Vua.

Vật chứng đã được xử lý: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 25B1-123.91 bị cáo Lò Văn T sử dụng để mua ma túy là của chị Lò Thị T1, sinh năm 1980, trú tại bản Nậm Cầy, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu. Việc bị cáo Lò Văn T sử dụng xe máy để mua ma túy chị T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 18/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Lò Thị T1.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 2,92 gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn T; 1,32 gam Heroine còn lại sau giám định của Nguyễn Văn H; 04 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Công Vua. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-NN ngày 12/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 06/KLĐT ngày 23/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 23/12/2024.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật: Đối với 2,92 gam Heroine còn lại sau giám định của bị cáo Lò Văn T; 1,32 gam Heroine còn lại sau giám định của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Công Vua. Đây là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cất giữ hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 25 phút, ngày 23/12/2024, tại bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 3,25 gam Heroine; 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,44 gam với mục đích để sử dụng thì bị Tô công tác Công an xã N và Công an huyện N phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Nguồn gốc số Heroine và M bị thu giữ là do Lò Văn T và Nguyễn Văn H cùng nhau đi mua để sử dụng. Do đó, Nguyễn Văn H cùng phải chịu trách nhiệm với Lò Văn T về khối lượng Heroine và M đang tàng trữ. Căn cứ vào lời khai của Lò Văn T: Hồi 19 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Nguyễn Văn H tại bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu phát hiện thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 1,5 gam. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do Nguyễn Văn H rủ Lò Văn T cùng nhau đi mua để sử dụng. Do đó, Lò Văn T cùng phải chịu trách nhiệm với Nguyễn Văn H về khối lượng Heroine đang tàng trữ.

Các bị cáo Lò Văn T và Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do nghiện ma túy, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. [...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: [...]

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm e đến điểm m khoản này; [...]

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đều phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H đều sinh sống tại huyện N, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nghiện chất ma túy. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Lò Văn T có nhân thân xấu, năm 2017 đã bị Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã được xoá án tích. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu Cống Vua; 01 phong bì thư do Công an huyện N lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: 2,92 gam chất bột màu trắng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định cùng vỏ bì niêm phong và mảnh ni lon sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn T, sinh năm 1999, trú tại bản Nậm Cày, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu - Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 23/12/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng đè lên, trên mảnh giấy trắng có chữ ký, họ và tên: Lương Văn Đ, Lý Văn H3, Phan Thị T4, Lầu A, Lò Văn D, Lò Văn T và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán; 01 phong bì thư do Công an huyện N lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: 1,32 gam chất bột màu trắng sau khi trích mẫu gửi giám định ký hiệu M1A cùng vỏ bì niêm phong và mảnh ni lon sau khi mở niêm phong vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 2005, trú tại bản Nậm Cày, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu - Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 23/12/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng đè lên, trên mảnh giấy trắng có chữ ký, họ và tên: Lương Văn Đ, Lý Văn H3, Phan Thị T4, Lầu A, Lò Văn D, Nguyễn Văn H và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán. Cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RS, biển kiểm soát 25B1-123.91, màu sơn đỏ đen xác định là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị T1, việc bị cáo Lò Văn T sử dụng xe máy để mua ma túy chị T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Lò Thị T1 là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 21/12/2024 và ngày 22/12/2024. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H;

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lò Văn T và Nguyễn Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Văn H phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 23/12/2024.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long; - 01 (một) gói thuốc Lào, nhãn hiệu Cống Vua; - 01 (một) phong bì thư do Công an huyện N lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: 2,92 gam chất bột màu trắng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định cùng vỏ bì niêm phong và mảnh ni lon sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn T, sinh năm 1999, trú tại bản Nậm Cày, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu - Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 23/12/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng đè lên, trên mảnh giấy trắng có chữ ký, họ và tên: Lương Văn Đ, Lý Văn H3, Phan Thị T4, Lầu A, Lò Văn D, Lò Văn T và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán; - 01 (một) phong bì thư do Công an huyện N lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: 1,32 gam chất bột màu trắng sau khi trích mẫu gửi giám định ký hiệu M1A cùng vỏ bì niêm phong và mảnh ni lon sau khi mở niêm phong vụ Nguyễn Văn H, sinh năm 2005, trú tại bản Nậm Cày, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu - Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 23/12/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng đè lên, trên mảnh giấy trắng có chữ ký, họ và tên: Lương Văn Đ, Lý Văn H3, Phan Thị T4, Lầu A, Lò Văn D, Nguyễn Văn H và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 03 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lò Văn T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu PC 06;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

